TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 69/2019/HS-ST
Ngày 30- 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- TK1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới.

2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/TLST - HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đức T, sinh năm 1999 tại xã B, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức C và bà Nguyễn Thị Bích; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2018 đến ngày 01/02/2019. Hiện tại ngoại. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ C2 quan:
+ Anh Vũ Anh G, sinh năm 2001 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn H 1, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
+ Anh Nguyễn Tiến M4, sinh năm 1996 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn H 1, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
+ Anh Lưu G Cnh, sinh năm 1997 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn H 2, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
+ Anh Cao Trí K, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn L, xã T Giã, huyện Sóc Sơn, TP K1 Nội
+ Anh Nguyễn Hùng Hải, sinh năm 1996 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Hòa E, xã T Giã, huyện Sóc Sơn, TP K1 Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các M4 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 03/12/2018, Trần Đức T, sinh năm 1999, trú tại thôn A, xã B, huyện Lục Ngạn thuê xe ô tô tự lái nhãn hiệu TOYOTA,

loại xe INOVA, loại xe 8 chỗ, biển số 30E-120.54 của anh Nguyễn Anh G, sinh năm 1979, trú tại Khu 1, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Thời gian hai bên thỏa thuận thuê là từ 03/12/2018 đến 05/12/2018. Mục đích T thuê xe ô tô là để đi chơi. Sau khi nhận xe, T điều khiển xe ô tô từ Bắc Ninh về nK1. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T đi chiếc ô tô trên đến phòng trọ ở thôn Chằm Cũ, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam của Phạm Văn A1, sinh năm 1997, trú tại Kim 1, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn chơi.Tại phòng trọ của Phạm Văn A1 có A1, Trần Đức T, Lưu G Cnh, sinh năm 1997, trú tại thôn H 2, xã Y, huyện Lục Nam, Trần G Anh, sinh năm 1999, trú tại thôn Ruộng 2, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, Đào Văn Nam, sinh năm 1993, trú tại thôn Già Khê Làng, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, Vũ Văn G, sinh năm 2001, trú tại thôn H, xã Y, huyện Lục Nam đang chơi ở đây. Lúc này G rủ Cnh, T, A1 tối đi hát Karaoke.

Khoảng 22 giờ ngày 03/12/2018, Trần Đức T, Vũ Văn G, Lưu G Cnh, Trần G Anh, Đào Văn Nam ra quán nước chè ở khu vực bờ hồ thanh niên thuộc phố E Minh, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam uống nước. Tại đây bạn T là Lê Văn Thắng, sinh năm 2000, trú tại thôn Chể, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn gọi điện cho T bảo rủ đi chơi. T đồng ý và đi ô tô lên nK1 T2đón T2xuống bờ hồ Thanh niên. A1 chở ba nhân viên phục vụ quán hát là Nguyễn Thị Dương C2 (tên hay gọi là B4), sinh năm 1999, trú tại Văn Phú, xã Mỹ Thọ,huyện E Lục, tỉnh K1 Nam, Nguyễn Thị Z Anh (tên hay gọi là Moon) và Nguyễn Thị Thu K1 (tên hay gọi là Thư) đến. Tại đây, Cnh liền gọi điện cho Nguyễn Tiến M4, sinh năm 1996, trú tại thôn H 1, xã Y, huyện Lục Nam xuống bờ hồ Thanh niên uống nước, M4 đồng ý và rủ bạn là Nguyễn Văn Tuyển, sinh năm 1997, trú tại thôn Đồng Tiến, xã Đông Phú, huyện Lục Nam đi cùng.

Tại quán nước chè ở bờ hồ Thanh niên lúc này có T, A1, G, Cnh, Nam, G Anh, M4, Tuyển, Thắng, C2, K1, Z Anh thì G rủ mọi người hát. Sau đó mọi người cùng thống nhất đi hát karaoke tại quán Newqueen ở phố E Minh thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam. Khoảng 23 giờ nhóm người trên đến quán, G đến trước và gặp anh Trần Văn Dũng, sinh năm 1997, trú tại thôn Xạ To, xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn là nhân viên trông quán ở đây. G bảo Dũng cho một phòng để tổ chức sinh nhật. Dũng đồng ý và đưa lên phòng 301 của quán hát. Sau đó lần lượt những người khác đến và đi lên phòng 301. Khi đến phòng 301, Nam gọi điện cho bạn là Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1996, trú tại thôn H 3, xã Y, huyện Lục Nam đi hát. Dũng đồng ý và gọi cho Lê Thị D2, sinh ngày 06/4/2005, trú tại xã PTK1nh, quận Dương Kinh,tK1nh phố PPhòng, Nguyễn Thị D1, sinh năm 2000, trú tại thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, tK1nh phố K1 Nội, Đào Linh B4, sinh năm 2004, trú tại thôn Đoàn Kết, xã Quang T, TP PDương, tỉnh PDương đến phòng 301 hát. Sau đó M4 gọi cho Nguyễn Thị L1, sinh năm 1999, trú tại thôn Phương Khê, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn đến hát cùng. Trong lúc hát karaoke ở phòng 301, G gọi Cnh, A1, M4, T ra cửa phòng 301 nói mỗi người góp 1.000.000đ đến 2.000.000đ để lấy tiền đi mua ma A1y để cùng nhau sử dụng. Tuy nhiên do có người có tiền, có người không có nên đã không thống nhất được việc góp tiền mua ma A1y. Thấy vậy Trần Đức T có nói để T đi cầm xe ô tô của T để lấy tiền mua ma A1y, sau này mọi người sẽ cùng đóng tiền cho T để chuộc

xe ra thì mọi người không nói gì. Cnh hỏi M4 xem có biết chỗ nào cắm xe không thì M4 bảo có và nhận đưa T đi cắm xe ô tô. Sau đó, T chở M4 theo sự chỉ dẫn của M4 đến quán cầm đồ Anh Em ở phố Đồi Ngô, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam. Khi đến nơi thì T, M4 gặp Cao Trí K, sinh năm 1988, trú tại L, xã T Giã, huyện Sóc Sơn, tK1nh phố K1 Nội và Nguyễn Hùng Hải, sinh năm 1996, trú tại Hoà E, xã T Giã,huyện Sóc Sơn,tK1nh phố K1 Nội là nhân viên quán cầm đồ Anh Em. Lúc này M4 và T bảo với K là "cắm cho em chiếc xe ô tô này". Thấy vậy thì Pcó hỏi T là cắm xe để làm gì, T bảo cắm để lấy đồ (tức là lấy ma A1y). Phỏi lấy bao nhiêu, T bảo lấy 15 viên thuốc lắc (loại ma tuý MDMA) và 2 chỉ Ke (ma tuý Ketamine). T và Pthống nhất giá tiền là 450.000đ một viên thuốc lắc, 2.500.000đ một chỉ ke. Sau đó Plấy xe máy đi đâu T không rõ, K đưa cho T giấy tờ cầm cố để T viết. T tự tính tiền rồi viết giấy cầm cố xe là 11.000.000đ. Một lúc sau thì Pđi về và đưa gói A1i nilon ma A1y chứa 15 viên thuốc lắc MDMA và 2 chỉ ma A1y Ketamine cho T. Việc giao dịch mua bán ma A1y giữa T, K, Hải, bản thân M4 khai không biết vì M4 đứng ngoài cửa quán, còn T trực tiếp cùng K, Pthoả thuận mua bán ma tuý như thế nào thì M4 không rõ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hùng Pkhông thừa nhận giao dịch mua bán ma A1y với T. Pkhai: Khi về đến quán Cầm đồ Anh Em thì Pthấy hai thanh niên đi xe ô tô 7 chỗ đến, Pkhông biết là ai. Pthấy K cùng hai người thanh niên này nói chuyện trong quán. Sau đó Pđi vào trong nK1 rồi vào buồng ngủ luôn (Bl 281-282). Cơ quan điều tra cũng cho Cao Trí K và Nguyễn Hùng Pđối chất với nhau về lời khai mâu thuẫn nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Cơ quan điều tra cũng tiến K1nh cho Trần Đức T và Nguyễn Văn M4 nhận dạng đối với Nguyễn Hùng Pnhưng M4 và T đều không xác định được Pcó pPlà người bán ma A1y cho T tối ngày 03/12/2018 hay không.

Sau khi mua được ma A1y, T cầm hai A1i nilon chứa các viên thuốc lắc (ma A1y tổng hợp MDMA và 2 A1i nilon chứa ma A1y ketamin) cùng M4 đi bộ về Phòng 301 quán Newqeen. Khi vào hát của quán Newqeen, T đưa cho G và A1 lấy chia cho mọi người số ma tuý vừa mua được. G lấy 01 A1i nilon bên trong chứa các viên ma A1y MDMA rồi đưa cho mọi người trong phòng cùng sử dụng nhưng cụ thể là những ai thì G cũng không nhớ rõ. A1 để 1 A1i ma A1y MDMA ra đĩa trên bàn và để hai A1i ma A1y Ketamin trên đĩa để mọi người đến lấy dùng. Theo lời khai của các đối tượng sử dụng ma A1y MDMA như sau: G sử dụng một viên; Dũng sử dụng một viên và đưa cho D2 một viên nhưng D2 không sử dụng mà vất xuống nền nK1; T sử dụng một nửa viên; T2sử dụng một nửa viên; K1 sử dụng một viên; C2 sử dụng một nửa viên; Cnh sử dụng một viên; L1 sử dụng một viên; Nam sử dụng một viên; G Anh sử dụng ¼ viên; M4 sử dụng nửa viên; B4 sử dụng một viên; A1 sử dụng một viên và lấy một viên để trong ví màu xám của A1 rồi để ví dưới ghế để cho người sau đến sử dụng. Sau khi sử dụng ma A1y MDMA được một lúc thì M4, A2bỏ xuống phòng khác ngủ. Sau đó K1 cầm hai A1i ma A1y Ketamin để trên mặt bàn phía trước chỗ K1 ngồi rồi đi xuống phòng lễ tân bảo Trần Văn Dũng đưa cho 1 đĩa sứ, 1 chiếc bật lửa ga và 1 chiếc thẻ bằng nhựa màu đen (dạng thẻ ATM) và 1 hộp giấy khô, K1 không nói cho Dũng biết là lấy để làm gì. K1 cầm đi lên phòng bảo Z Anh "chị xào ke hộ em". Z Anh cầm đĩa dùng bật lửa hơ nóng đĩa, rồi lấy thẻ sim tán ma

A1y ra tK1nh bột mịn đổ ma A1y Ketamin ra đĩa, K1 lấy thẻ sim chia số ma A1y Ketamin tK1nh từng đường nhỏ. G lấy tờ tiền mệnh giá 100.000đ quấn lại tK1nh hình ống để hút ma A1y Ketamin nhưng không quấn được nên K1 đã cầm tờ tiền quấn hộ G. Sau đó mọi người gồm G, Dũng, D2, L1… cùng sử dụng số ma A1y này. Một lúc sau A1 lại đưa một gói ma A1y Ketamin cho Z Anh và bảo "hộ anh". Z Anh gật đầu rồi tiếp tục các bước xào ke như trên để mọi người cùng sử dụng .A2và Z Anh khai không sử dụng ma A1y tại phòng 301. Ngoài ra khi ở trong phòng 301, Lê Văn T2còn lấy một A1i nilon đựng lá, hoa cây cần sa do T2mang ra từ trước để trên mặt bàn với mục đích để cho ai lấy sử dụng cũng được. Nguồn gốc số lá, hoa cây cần sa này do bạn của T2tên là Minh ở K1 Nội cho để sử dụng. Cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của Minh như thế nào, T2không biết.

Khoảng 03 giờ 15 phút khi các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma A1y thì tổ công tác Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an thị trấn Đồi Ngô kiểm tra K1nh chính, tổ công tác đã tiến K1nh lập biên bản kiểm tra, đưa các đối tượng về trụ sở làm việc gồm: Nguyễn Thị D1, Lê Thị D2, Nguyễn Thị Thu K1, Vũ Anh G, Trần G Anh, Lưu G Cnh, Lê Văn Thắng, Nguyễn Văn Dũng, Phạm Văn A1, Nguyễn Thị Phương C2, Nguyễn Thị Z Anh, Trần Đức T, Đào Linh B4, Nguyễn Thị L1, Đào Văn Nam; Thu giữ tại các khu vực nền nK1 và ghế sofa các mẫu vật là ma A1y tổng hợp bao gồm: 01 A1i ni lon màu trắng, một đầu để hở, bên trong đựng lá, hoa khô dạng thảo mộc ở nền nK1 dãy ghế bên tay trái từ cửa phòng 301 vào; 02 A1i ni lon màu trắng được K1n kín, trên một đầu của mỗi A1i đều có rãnh khóa nhựa màu trắng và đường viền màu đỏ, bên trong mỗi A1i đều đựng chất cục bột màu xanh; Một A1i thu giữ tại dãy ghế bên tay pPtừ ngoài vào, một A1i thu giữ tại nền nK1 phía dãy ghế bên tay trái nhìn từ ngoài vào. Tất cả tang vật được niêm phong ký hiệu "KT1"; 01 A1i nilon màu trắng, một đầu để hở, bên trong đựng chất cục bộ màu xanh thu giữ trong chiếc ví da màu xám tại ghế ngồi bên tay pPtừ cửa phòng 301, được niêm phong ký hiệu "KT2"; 02 A1i nilon màu trắng, có viền màu xanh, kích thước (3x3)cm; 01 Tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 100.000 đ được quấn tK1nh hình ống, một đầu gắn vào 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu nâu, 02 bật lửa, một chiếc màu xanh, một chiếc màu đỏ, tất cả được niêm phong ký hiệu "KT3"; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30,3cm, trên bề mặt đĩa có bám dính chất màu trắng được niêm phong riêng trong A1i nilon màu vàng.

Tạm giữ của Đào Linh B4 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng; của Nguyễn Thị D1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc; Lê Thị D2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu xám; Nguyễn Thị L1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng; Nguyễn Thị Phương C2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus; Nguyễn Thị Thu K1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu hồng; Nguyễn Thị Z Anh: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc; Trần G Anh: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu trắng – đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng – đỏ, 02điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại 1280 màu đen và số tiền 560.000đ; Lê Văn Thắng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen- đỏ và số tiền 3.000.000đ; Nguyễn Văn Dũng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trắng và số

tiền 100.000đ; Lưu G Cnh: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu trắng hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng, 01 máy laptop, nhãn hiệu Asus và số tiền 930.000đ; Phạm Văn A1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu BaDai màu xanh – đen, số tiền 200.000đ thu trên người, 01 ví da màu sám, bên trong có số tiền 3.250.000đ.

Ngày 04/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thái Thân, sinh năm 1968, trú tại số nK1 577, phố Đồi Ngô, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam là chủ quán Karaoke Newqueen và nơi ở của Cao Trí K ở số nK1 578 phố Đồi Ngô, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam là cửa K1ng cầm đồ "Anh Em". Kết quả khám xét nơi ở của Nguyễn Thái Thân không thu giữ đồ vật, M4 liệu gì. Kết quả khám xét nơi ở của Cao Trí K thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe INOVA, loại xe 8 chỗ, biển số 30E-120.54.

Cơ quan điều tra đã tiến K1nh kiểm tra việc sử dụng chất ma A1y đối với các đối tượng được trên. Kết quả như sau: Nguyễn Văn Dũng, Vũ Anh G, Nguyễn Tiến M4, Lưu G Cnh, Phạm Văn A1, Trần Đức T, Trần G Anh, Lê Văn Thắng, Đào Văn Nam đều dương tính với ma A1y MDMA; Đào Linh B4, Nguyễn Thị Dương C2, Lê Thị D2, Nguyễn Thị Thu K1, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị D1: dương tính với MDMA và MET; Nguyễn Thị Z Anh: âm tính.

Tang vật thu giữ được nghi là các chất ma A1y, ngày 04/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 1634/KL-KTHS ngày 05/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong phong bì thư có ký hiệu "KT1" đã được niêm phong gửi giám định:

+ Mẫu lá, hoa khô dạng thảo mộc (đựng trong 01 A1i ni lon màu trắng, một đầu để hở) là lá, hoa cây Cần sa, có tổng khối lượng: 0,981 gam.

+ Chất cục bột màu xanh (đựng trong 02 A1i ni lon màu trắng được K1n kín, trên một đầu mỗi A1i đều có rãnh khóa nhựa màu trắng và đường viền màu đỏ) đều là chất ma A1y MDMA, có khối lượng: 0,497 gam.

- Trong phong bì thư có ký hiệu "KT2" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu xanh (đựng 01 A1i ni lon màu trắng, một đầu để hở) là chất ma A1y MDMA, có khối lượng 0,404 gam

- Trong phong bì thư có ký hiệu "KT3" đã được niêm phong gửi giám định

Mặt trong tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000 đồng (được quấn tK1nh hình ống, gồm đầu gắn vào 02 vỏ đầu lọc thuốc là màu nâu) có tìm thấy bột màu trắng bám dính, là chất ma A1y Ketamine, có khối lượng 0,018 gam.

Phía trong 02 A1i ni lon màu trắng, có viền màu xanh, kích thước (3x3)cm tìm thấy chất bột màu trắng bám dinh, lượng mẫu quá ít không đủ để giám định.

- Trên 02 chiếc bật lửa không tìm thấy chất ma A1y bám dính.

- Trong A1i ni lon màu vàng đã được niêm phong gửi giám định: Chất màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng, hình tròn đường kính 30,3 cm có lượng mẫu quá ít, không đủ để giám định (BL 81-82).

Tại Cơ quan điều tra Trần Đức T khai nhận bản thân đã cắm chiếc ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe INOVA, biển số 30E-120.54 cho Cao Trí K được tổng số ma A1y gồm 15 viên ma A1y MDMA đựng trong hai A1i nilon và hai chỉ ma A1y Ketamin đựng trong hai A1i nilon, sau đó T mang về đưa cho A1, G phân phát cho mọi người trong phòng cùng sử dụng. Trần Đức T không biết ai vất viên ma A1y xuống nền nK1 nhưng xác nhận 01 viên ma A1y MDMA mà cơ quan điều tra thu giữ được tại dãy ghế bên tay pPtừ ngoài vào; 01 viên ma A1y MDMA mà cơ quan điều tra thu giữ tại nền nK1 phía dãy ghế bên tay trái từ ngoài vào đúng là số ma A1y mà Trần Đức T mua tại quán cầm đồ "Anh Em". Phạm Văn A1 xác nhận 01 viên ma A1y MDMA thu giữ trong ví da màu xám của Phạm Văn A1 là do A1 lấy từ chỗ ma A1y mà Trần Đức T mua về.

Ngày 13/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Đức T, Phạm Văn A1 cùng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma A1y" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với K1nh vi của Vũ Anh G, Lưu G Cnh: G, Cnh cùng với M4, A1, T cùng bàn bạc nhau về việc góp tiền mua ma A1y về sử dụng nhưng không được do người có tiền, người không có tiền. Sau đó T tự lấy chiếc ô tô của mình để đi cắm lấy ma A1y về để cho mọi người cùng sử dụng. Do vậy chưa đủ căn cứ xác định G, Cnh có vai trò đồng phạm với Trần Đức T.

K1nh vi của Nguyễn Tiến M4: M4 là người đưa T đi cầm cố ô tô để lấy tiền mua ma A1y nhưng M4 khai M4 chỉ biết Cnh bảo biết chỗ nào cắm xe để lấy tiền mua ma A1y thì đưa T đi. Trên đường đi, M4 và T đều thừa nhận không nói chuyện, bàn bạc gì với nhau về việc cắm xe đổi lấy ma A1y. Khi đến quán cầm đồ, T là người trực tiếp giao dịch cắm xe lấy ma A1y, còn M4 đứng ngoài cửa không biết việc T mua bán ma tuý như thế nào. Sau khi lấy được ma A1y, T là người trực tiếp cầm ma A1y từ quán cầm đồ về phòng 301 quán karaoke. Kết quả điều tra, xác định chưa có đủ căn cứ M4 có vai trò đồng phạm với Trần Đức T.

Quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ xác định Nguyễn Hùng Plà đối tượng giao dịch mua bán ma A1y và đưa ma A1y cho Trần Đức T nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với K1nh vi của Cao Trí K: K không pPlà người trực tiếp giao dịch mua bán và đưa ma A1y cho Trần Đức T. K khai K biết T cắm xe để lấy ma A1y của Hải. Tuy nhiên Cơ quan điều tra chưa xác định được Nguyễn Hùng Pcó pPlà đối tượng bán ma A1y cho T hay không. Do vậy chưa đủ căn cứ để xác định Cao Trí K đồng phạm với Nguyễn Hùng Pvề K1nh vi mua bán trái phép chất ma A1y. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

K1nh vi của các đối tượng còn lại gồm Nguyễn Văn Dũng, Lê Văn Thắng, Trần G Anh, Đào Văn Nam, Nguyễn Văn Tuyển, Đào Linh B4,

Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Phương C2, Nguyễn Thị D1, Lê Thị D2, Nguyễn Thị Thu K1, Nguyễn Thị Z Anh không được bàn bạc, không biết ai mua ma A1y, mà chỉ biết có ma A1y ở phòng và cùng nhau sử dụng. Do vậy K1nh vi của các đối tượng này chưa cấu tK1nh tội Tàng trữ trái phép chất ma A1y.

Căn cứ vào lời khai của các đối tượng và biên bản kiểm tra việc sử dụng chất ma A1y có đủ căn cứ xác định: Vũ Anh G, Lưu G Cnh, Nguyễn Tiến M4, Nguyễn Văn Dũng, Lê Văn Thắng, Trần G Anh, Đào Văn Nam, Đào Linh B4, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Dương C2, Nguyễn Thị D1, Lê Thị D2, Nguyễn Thị Thu K1 có K1nh vi sử dụng trái phép chất ma A1y. Ngày 26/2/2019, Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử phạt vi phạm K1nh chính đối với các đối tượng trên về K1nh vi sử dụng trái phép chất ma A1y theo Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với số tiền 750.000đ/1 người. Ngày 26/02/2019, các đối tượng trên đã chấp K1nh xong việc nộp phạt tiền theo quyết định của Công an huyện Lục Nam. Đối với Đào Linh B4 do chưa đủ tuổi nên Công an huyện Lục Nam áp dụng bện pháp xử phạt K1nh chính bằng hình K cảnh cáo. Đối với K1nh vi của Lê Thị D2: do D2 chưa đủ 14 tuổi nên Công an huyện Lục Nam không ra quyết định xử phạt vi phạm K1nh chính đối với D2 về K1nh vi sử dụng trái phép chất ma A1y. Riêng Nguyễn Văn A2và Nguyễn Thị Z Anh không có căn cứ xác định A2và Z Anh có sử dụng trái phép chất ma A1y nên Cơ quan điều tra không ra quyết định xử phạt K1nh chính với A2và Z Anh.

Đối với 01 A1i ni lon màu trắng, một đầu để hở, bên trong đựng lá, hoa cây cần sa thu được ở nền nK1 dãy ghế bên tay trái từ cửa phòng 301 vào được xác định của Lê Văn Thắng. Tuy nhiên do lá hoa, cây cần sa có khối lượng 0,981 gam nên K1nh vi của Lê Văn T2không đủ yếu tố cấu tK1nh tội Tàng trữ trái phép chất ma A1y. Ngày 24/2/2019, Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử phạt vi phạm K1nh chính đối với Lê Văn T2về K1nh vi Tàng trữ trái phép chất ma A1y theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với mức phạt 1.500.000đ. Hiện Lê Văn T2đã chấp K1nh xong quyết định này.

Nguyễn Thị H2, sinh năm 1972, trú tại số nK1 577, phố Đồi Ngô, thị trấn Đồi Ngô là chủ cơ sở kinh doanh Karaoke Newqueen (Nguyễn Thị H2 là vợ Nguyễn Thái Thân). Quá trình điều tra xác định H2 không biết việc nhóm người Trần Đức T thuê phòng 301 để sử dụng trái phép chất ma A1y. Tuy nhiên Nguyễn Thị H2 đã có K1nh vi để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma A1y tại khu vực mình quản lý và hoạt động karaoke quá giờ được phép. Ngày 24/2/2019, Công an huyện Lục Nam đã áp dụng Khoản 4 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Điểm b Khoản 2 Điều 19 Nghị định 158/2013/NĐ-CP của Chính phủ xử phạt đối với Nguyễn Thị Hyền về hai K1nh vi này. Hiện Nguyễn Thị H2 chưa chấp K1nh các quyết định này.

Đối với K1nh vi của Trần Đức T thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, biển số 30E-120.54 của anh Nguyễn Anh G để đi chơi nhưng sau đó đem đi cầm cố mua ma A1y. K1nh vi của T tuy là không đúng quy định nhưng T không có ý định chiếm đoạt chiếc xe trên mà định sáng hôm sau sẽ lấy tiền chuộc ra ngay để đến hạn ngày 05/12/2018 thì trả cho anh G theo hợp đồng.

Tuy nhiên, T chưa kịp chuộc xe ra thì đã bị bắt về K1nh vi Tàng trữ trái phép chất ma A1y. Ngày 28/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại anh Nguyễn Anh G chiếc xe trên. Hiện ông Trần Đức C, sinh năm 1976, trú tại thôn A, xã B, huyện Lục Ngạn là bố đẻ bị can Trần Đức T đã thanh lý hợp đồng thuê xe với anh G với số tiền là 8.400.000đ. Anh G đã nhận lại xe, nhận tiền và không đề nghị gì về phần trách nhiệm hình sự, cũng như trách nhiệm dân sự đối với Trần Đức T.

Quá trình điều tra xác định những vật chứng sau đây không C2 quan đến K1nh vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại M4 sản cho chủ sở hữu, cụ thể: Đào Linh B4 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng; Nguyễn Thị D1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc; Lê Thị D2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu xám; Nguyễn Thị L1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng; Nguyễn Thị Dương C2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus; Nguyễn Thị Thu K1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu hồng; Nguyễn Thị Z Anh: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc; Trần G Anh: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu trắng – đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng – đỏ, 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại 1280 màu đen và số tiền 560.000đ; Lê Văn Thắng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen- đỏ và số tiền 3.000.000đ; Nguyễn Văn Dũng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trắng và số tiền 100.000đ; Lưu G Cnh: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu trắng hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng, số tiền 930.000đ, 01 máy laptop, nhãn hiệu Asus. Đào Linh B4, Nguyễn Thị D1, Lê Thị D2, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Thu K1, Nguyễn Thị Dương C2, Nguyễn Thị Z Anh, Trần G Anh, Lê Văn Thắng, Nguyễn Văn Dũng, Lưu G Cnh đã nhận lại M4 sản và không có đề nghị gì khác.

Ngày 14/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã kết thúc điều tra, chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với các bị can Trần Đức T, Phạm Văn A1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình truy tố đối với vụ án, Viện kiểm sát đã nhiều lần triệu tập Phạm Văn A1 đến làm việc, tuy nhiên Phạm Văn A1 không đến. Kết quả xác minh ngày 05/7/2019 và 11/7/2019 tại gia đình bà Phan Thị Huệ, sinh năm 1978 là mẹ đẻ của bị can A1 xác định A1 không có mặt tại gia đình và địa phương, Phạm Văn A1 đi đâu, làm gì gia đình và địa phương không nắm được. Ngày 11/7/2019, Viện KSND huyện Lục Nam đã có Công văn yêu cầu truy nã đối với Phạm Văn A1. Ngày 17/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can Phạm Văn A1. Cùng ngày, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01, tách K1nh vi của Phạm Văn A1 tK1nh một vụ án riêng để tiến K1nh truy tố xử lý sau.

Vật chứng của Phạm Văn A1 bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu BaDai màu xanh – đen, 01 ví da màu sám, số tiền 3.450.000đ giữ lại kho vật chứng của Công an huyện Lục Nam để xử lý sau.

Vật chứng chuyển xử lý theo vụ án gồm:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm:

+ Trong phong bì thư có ký hiệu "KT1": Mẫu lá, hoa khô dạng thảo mộc (đựng trong 01 A1i nilon màu trắng, mọt đầu để hở) còn lại sau giám định, có tổng khối lượng 0,810gam. Chất cục bột màu xanh (đựng trong 02 A1i nilon màu trắng được K1n kín, trên một đầu của mỗi A1i đều có rãnh khóa nhựa màu trắng và đường viền màu đỏ) còn lại sau giám định, có tổng khối lượng là 0,384gam.

+ Trong phong bì thứ có ký hiệu "KT 2": Chất cục bột màu xanh (đựng trong 01 A1i nilon màu trắng, một đầu để hở) còn lại sau giám định, có khối lượng 0,349gam.

+ Trong phong bì thư có ký hiệu "KT 3": 01 tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 100.000đ, được quấn tK1nh hình ống, một đầu gắn vào hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu nâu. Chất bột trắng thu được ở mặt phía trong tờ tiền đã được sử dụng hết trong quá trình giám định; 02 A1i nilon màu trắng, có viền màu xanh, kích thước (3x3)cm; 02 chiếc bật lửa, một chiếc màu đỏ, một chiếc màu xanh

+ Trong A1i nilon màu vàng: 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30,3cm.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đức T đã tK1nh khẩn khai nhận toàn bộ K1nh vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT- VKS ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố Trần Đức T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma A1y" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam trình bày lời luận tội, phân tích K1nh vi của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma A1y". Áp dụng điều luật và xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm i Khoản 1, khoản Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Đức T từ 13 đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi K1nh án, được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

+ Trong phong bì thư có ký hiệu "KT1": Mẫu lá, hoa khô dạng thảo mộc (đựng trong 01 A1i nilon màu trắng, mọt đầu để hở) còn lại sau giám định, có tổng khối lượng 0,810gam. Chất cục bột màu xanh (đựng trong 02 A1i nilon màu trắng được K1n kín, trên một đầu của mỗi A1i đều có rãnh khóa nhựa màu trắng và đường viền màu đỏ) còn lại sau giám định, có tổng khối lượng là 0,384gam.

+ Trong phong bì thứ có ký hiệu "KT 2": Chất cục bột màu xanh (đựng trong 01 A1i nilon màu trắng, một đầu để hở) còn lại sau giám định, có khối lượng 0,349gam.

+ Trong phong bì thư có ký hiệu "KT 3": Chất bột trắng thu được ở mặt phía trong tờ tiền đã được sử dụng hết trong quá trình giám định; 02 A1i nilon màu trắng, có viền màu xanh, kích thước (3x3)cm; 02 chiếc bật lửa, một chiếc màu đỏ, một chiếc màu xanh

+ Trong A1i nilon màu vàng: 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30,3cm.

+ Tịch thu sung qũy NK1 nước 01 tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 100.000đ, được quấn tK1nh hình ống, một đầu gắn vào hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu nâu.

Về án phí: Bị cáo pPchịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các M4 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ C2 quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về K1nh vi, quyết định của Cơ quan tiến K1nh tố tụng, người tiến K1nh tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo cũng không có khiếu nại gì. Do đó, K1nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến K1nh tố tụng, người tiến K1nh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Trần Đức T đã khai nhận toàn bộ K1nh vi như đã nêu ở trên. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 03/12/2018, các đối tượng Trần Đức T, Phạm Văn A1, Vũ Anh G, Trần G Anh, Lưu G Cnh, Lê Văn Thắng, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Tiến M4, Nguyễn Văn Tuyển, Đào Văn Nam, Nguyễn Thị D1, Lê Thị D2, Nguyễn Thị Thu K1, Nguyễn Thị Phương C2, Nguyễn Thị Z Anh, Đào Linh B4, Nguyễn Thị L1 cùng nhau hát karaoke ở phòng 301 quán Karaoke Newqueen ở thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Khoảng 23 giờ ngày 03/12/2018, Trần Đức T dùng chiếc xe ô tô TOYOTA, loại xe INOVA, biển số 30E-120.54 do T thuê trước đó cắm cho Cao Trí K để lấy ma A1y của một người chưa xác định, được số ma A1y là 15 viên ma A1y MDMA và hai chỉ ma A1y Ketamin. Sau khi mua được ma A1y, T cầm số ma A1y trên về đưa cho A1 và G phân phát cho mọi người trong phòng 301 sử dụng. Khi các đối tượng đang sử dụng ma A1y thì bị tổ công tác Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an thị trấn Đồi Ngô bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm 02 A1i ni lon màu trắng được K1n kín, trên một đầu của mỗi A1i đều có rãnh khóa nhựa màu trắng và đường viền màu đỏ, bên trong mỗi A1i đều đựng chất cục bột màu xanh có tổng khối lượng là 0,497 gam ma A1y MDMA; 01 A1i nilon màu trắng, một đầu để hở, bên trong đựng chất cục bộ màu xanh thu giữ trong chiếc ví da màu xám có tổng khối lượng là 0,404 gam ma A1y MDMA và 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000 đồng có chất bột màu trắng bám dính tổng khối lượng 0,018 gam ma A1y Ketamin. Trần Đức T xác nhận số ma A1y trên là do T mua về để mọi người cùng sử dụng.

K1nh vi của Trần Đức T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma A1y" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. K1nh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma A1y của NK1 nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm như trộm cắp M4 sản, cướp giật M4 sản...Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ K1nh vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật NK1 nước xã hội chủ nghĩa.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã tK1nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện K1nh vi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4]. Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của K1nh vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết pPcách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở tK1nh người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Trong phong bì thư ký hiệu "KT1"; Mẫu lá, hoa khô dạng thảo mộc (đựng trong 01 A1i nilon màu trắng, một đầu để hở) còn lại sau giám định, có tổng khối lượng 0,810gam. Chất cục bột màu xanh (đựng trong 02 A1i nilon màu trắng được K1n kín, trên một đầu của A1i đều có rãnh khóa nhựa màu trắng và đường viền màu đỏ) còn lại sau giám định, có tổng khối lượng là 0,384gam; trong phong bì thứ có ký hiệu "KT 2"; chất cục bột màu xanh (đựng trong 01 A1i nilon màu trắng, một đầu để hở) còn lại sau giám định, có khối lượng 0,349gam; trong phong bì thư có ký hiệu "KT 3"; 02 A1i nilon màu trắng, có viền màu xanh, kích thước (3x3)cm; 02 chiếc bật lửa, một chiếc màu đỏ, một chiếc màu xanh; trong A1i nilon màu vàng: 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30,3cm giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 100.000đ, được quấn tK1nh hình ống, một đầu gắn vào hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu nâu vẫn còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ NK1 nước. Chất bột trắng thu được ở mặt phía trong tờ tiền đã được sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đặt ra xem xét.

[7]. Đối với K1nh vi của Vũ Anh G, Lưu G Cnh: G, Cnh cùng với M4, A1, T cùng bàn bạc về việc góp tiền mua ma A1y về sử dụng nhưng không được. Sau đó T tự lấy chiếc ô tô của mình để đi cắm lấy ma A1y về để cho

mọi người cùng sử dụng. Do vậy chưa đủ căn cứ xác định G, Cnh có vai trò đồng phạm với Trần Đức T; đối với K1nh vi của Nguyễn Tiến M4 đưa T đi cầm cố ô tô nhưng M4 không biết việc T mua bán ma tuý như thế nào nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Đối với K1nh vi của Cao Trí K không pPlà người trực tiếp giao dịch mua bán và đưa ma A1y cho Trần Đức T. K khai K biết T cầm xe để lấy ma A1y của Hải. Tuy nhiên Cơ quan điều tra chưa xác định được Nguyễn Hùng Pcó pPlà đối tượng bán ma A1y cho T hay không. Do vậy chưa đủ căn cứ để xác định Cao Trí K đồng phạm với Nguyễn Hùng Pvề K1nh vi mua bán trái phép chất ma A1y. Quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ xác định Nguyễn Hùng Plà đối tượng giao dịch mua bán ma A1y và đưa ma A1y cho Trần Đức T nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. K1nh vi của các đối tượng còn lại gồm Nguyễn Văn Dũng, Lê Văn Thắng, Trần G Anh, Đào Văn Nam, Nguyễn Văn Tuyển, Đào Linh B4, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Phương C2, Nguyễn Thị D1, Lê Thị D2, Nguyễn Thị Thu K1, Nguyễn Thị Z Anh không được bàn bạc, không biết ai mua ma A1y, chỉ biết có ma A1y ở phòng và cùng nhau sử dụng nên vậy K1nh vi của các đối tượng chưa cấu tK1nh tội Tàng trữ trái phép chất ma A1y.

[10]. Đối với K1nh vi của Trần Đức T thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, biển số 30E-120.54 của anh Nguyễn Anh G để đi chơi nhưng sau đó đem đi cầm cố mua ma A1y. K1nh vi của T tuy là không đúng quy định nhưng T không có ý định chiếm đoạt chiếc xe trên mà định sáng hôm sau sẽ lấy tiền chuộc ra ngay để đến hạn ngày 05/12/2018 thì trả cho anh G theo hợp đồng. Tuy nhiên, T chưa kịp chuộc xe ra thì đã bị bắt về K1nh vi Tàng trữ trái phép chất ma A1y. Ngày 28/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại anh Nguyễn Anh G chiếc xe trên. Hiện ông Trần Đức C, sinh năm 1976, trú tại thôn A, xã B, huyện Lục Ngạn là bố đẻ bị can Trần Đức T đã thanh lý hợp đồng thuê xe với anh G với số tiền là 8.400.000đ. Anh G đã nhận lại xe, nhận tiền và không đề nghị gì về phần trách nhiệm hình sự, cũng như trách nhiệm dân sự đối với Trần Đức T nên không đặt ra xem xét.

[11]. 01 A1i ni lon màu trắng, một đầu để hở, bên trong đựng lá, hoa cây cần sa thu được ở nền nK1 dãy ghế bên tay trái từ cửa phòng 301 vào xác định của Lê Văn Thắng. Nhưng do lá hoa, cây cần sa có khối lượng 0,981 gam nên K1nh vi của Lê Văn T2không đủ yếu tố cấu tK1nh tội Tàng trữ trái phép chất ma A1y. Ngày 24/2/2019, Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử phạt vi phạm K1nh chính đối với Lê Văn T2về K1nh vi Tàng trữ trái phép chất ma A1y theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với mức phạt 1.500.000đ. Đối với Nguyễn Thị H2, sinh năm 1972, trú tại số nK1 577, phố Đồi Ngô, thị trấn Đồi Ngô là chủ cơ sở kinh doanh Karaoke Newqueen. Quá trình điều tra xác định H2 không biết việc nhóm người Trần Đức T thuê phòng 301 để sử dụng trái phép chất ma A1y. Nhưng Nguyễn Thị H2 đã có K1nh vi để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma A1y tại khu vực mình quản lý và hoạt động karaoke quá giờ được phép. Ngày 24/2/2019, Công an huyện Lục Nam

đã áp dụng Khoản 4 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Điểm b Khoản 2 Điều 19 Nghị định 158/2013/NĐ-CP của Chính phủ xử phạt đối với Nguyễn Thị Hyền về hai K1nh vi này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12]. Đối với K1nh vi của Phạm Văn A1 ngày 14/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã kết thúc điều tra, chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với các bị can Trần Đức T, Phạm Văn A1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Quá trình truy tố đối với vụ án, Viện kiểm sát đã nhiều lần triệu tập Phạm Văn A1 đến làm việc, tuy nhiên Phạm Văn A1 không đến. Kết quả xác minh A1 không có mặt tại gia đình và địa phương. Ngày 11/7/2019, Viện KSND huyện Lục Nam đã có Công văn yêu cầu truy nã đối với Phạm Văn A1. Ngày 17/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can Phạm Văn A1. Cùng ngày, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01, tách K1nh vi của Phạm Văn A1 tK1nh một vụ án riêng để tiến K1nh truy tố xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13]. Về án phí: Bị cáo phạm tội nên pPchịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[14]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ C2 quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma A1y".

Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Đức T 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi K1nh án, được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam từ 04/12/2018 đến 01/02/2019.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

+ Trong phong bì thư có ký hiệu "KT1": Mẫu lá, hoa khô dạng thảo mộc (đựng trong 01 A1i nilon màu trắng, một đầu để hở) còn lại sau giám định, có tổng khối lượng 0,810gam. Chất cục bột màu xanh (đựng trong 02 A1i nilon màu trắng được K1n kín, trên một đầu của A1i đều có rãnh khóa nhựa màu trắng và đường viền màu đỏ) còn lại sau giám định, có tổng khối lượng là 0,384gam;

+ Trong phong bì thứ có ký hiệu "KT 2"; chất cục bột màu xanh (đựng trong 01 A1i nilon màu trắng, một đầu để hở) còn lại sau giám định, có khối lượng 0,349gam;

+ 02 A1i nilon màu trắng, có viền màu xanh, kích thước (3x3)cm.

+ 02 chiếc bật lửa, một chiếc màu đỏ, một chiếc màu xanh.

+ 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30,3cm trong A1i nilon màu vàng:

Tịch thu sung qũy NK1 nước 01 tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 100.000đ, được quấn tK1nh hình ống, một đầu gắn vào hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu nâu trong phong bì thư có ký hiệu "KT 3".

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Đức T pPchịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi K1nh theo quy định tại Điều 2 Luật thi K1nh án dân sự thì người được thi K1nh án dân sự, người pPthi K1nh án dân sự có quyền thỏa thuận thi K1nh án, quyền yêu cầu thi K1nh án, tự nguyện thi K1nh án hoặc bị cưỡng chế thi K1nh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi K1nh án dân sự. Thời hiệu thi K1nh án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi K1nh án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ C2 quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện KSND huyện;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Lưu hồ sơ, v/p.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân